TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **70**/2024/HS-ST
Ngày: 15-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Lệ;

2. Ông Nguyễn Ngọc Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Uyên Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên

Ngày 15/7/2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Minh H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 01 năm 2001; Tại: Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp V (nay là ấp T), xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện tại: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn B, sinh năm: 1979 và bà Nguyễn Thị Trúc E, sinh năm: 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/01/2024 tại Trại tạm giam C – Công an Thành phố H đến nay. (có mặt)

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kiều T ngày: 28/11/2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: 7 X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Hoài B1 năm: 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: A M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Thành V năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, TP . Thơ

Người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị T1 EmSinh năm: 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: 232/21/12 Đ, Phường A, Quận D, TP . Hồ Chí Minh

2/ Ông Tống Ngọc T2 năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 232/21/12 Đ, Phường A, Quận D, TP . Hồ Chí Minh

3/ Bà Nguyễn Thị Thu V1 năm: 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: A H, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

4/ Ông Lê Hoài Đ năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: A H, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 17/9/2023, Nguyễn Thị Trúc E ghé vào tiệm tạp hoá "Thanh Phượng" số 185 Đ, Phường A, Quận D để mua đồ dùng cá nhân thì phát hiện 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen của chị Nguyễn Thị Kiều T3 để trên thùng giấy đựng bánh nên lợi dụng lúc chị T3 bán đồ không để ý, Trúc E lén lút chiếm đoạt mang về nhà trọ số 232/21/12 Đ, Phường A, Quận D, tháo sim ra, rồi đưa điện thoại cho Lê Minh H (con ruột T) sử dụng.

Khoảng 13 giờ 00 ngày 18/9/2023, tại nhà trọ số B Đ, Phường A, Quận D, Lê Minh H sử dụng điện thoại Trúc Em chiếm đoạt được nhập mật khẩu máy là "000000" thì mở được điện thoại, H vào ứng dụng ngân hàng T4 của chị Nguyen Thi K Tien nhập thử mật khẩu ứng dụng ngân hàng nhiều lần sau đó nhập được mật khẩu "281101" (là ngày tháng năm sinh của chị T3) vào được ứng dụng ngân hàng thấy tài khoản có khoảng 3.500.000 đồng, H sử dụng tài khoản của chị T3 chiếm đoạt tiền và chuyển cho Nguyễn Hoài B2 2.700.000 đồng và chuyển vào tài khoản số 1023820050 Ngân hàng V3 tên N số tiền 700.000 đồng để mua vật dụng và tiền ảo trong game.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, Lê Minh H khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá số 49/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận D: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 32Gb, màu đen (đã qua sử dụng) nêu trên có giá trị 1.700.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an Q đã thu hồi giao trả lại cho người bị hại.

Nguyễn Thị Trúc E không có tiền án tiền sự, tài sản lấy trộm có giá trị dưới 2.000.000 đồng nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q chuyển xử lý hành chính. Nguyễn Hoài B2 không biết số tiền 2.700.000 đồng do Lê Minh H phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra, không yêu cầu gì thêm. Riêng số tiền 700.000 đồng qua xác minh tài khoản tên NGUYEN THANH VU, số tài khoản: 1023820050 của ngân

hàng V3 chi nhánh T5 có tên Nguyễn Thành V2 (sinh năm 1991, HKTT: ấp Q, xã T, huyện V, Thành phố Cần Thơ) nhưng V2 không có ở địa phương.

Vật chứng vụ án:

- 01 đĩa CD màu trắng, có chứa video ghi nhận hành vi của Nguyễn Thị Trúc E (lưu hồ sơ vụ án);

- Số tiền 2.700.000 đồng do Nguyễn Hoài B2 giao nộp Cơ quan điều tra Công an Q đã nộp kho bạc nhà nước Quận D.

Tạm giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu đen.

Tang vật nêu trên, Viện kiểm sát có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự Quận 4 chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kiều T3 yêu cầu Lê Minh H bồi thường số tiền 3.400.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKSQ4 ngày 20/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Lê Minh H về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Cáo trạng số 54/CT-VKSQ4 ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Lê Minh H về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Thành khẩn khai báo". Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 290, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù;

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Minh H.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD màu trắng, có chứa video ghi nhận hành vi của Nguyễn Thị Trúc E;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kiều T3 số tiền 2.700.000 đồng do Nguyễn Hoài B2 giao nộp Cơ quan điều tra Công an Q đã nộp kho bạc nhà nước Q1;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu đen là điện thoại cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo còn tiếp tục bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kiều T3 số tiền 700.000 đồng

Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái và sẽ không tiếp tục vi phạm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Q, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận D, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận:*

Khoảng 13 giờ 00 ngày 18/9/2023, tại nhà số B Đ, Phường A, Quận D, Lê Minh H đã thực hiện hành vi truy cập bất hợp pháp vào tài khoản tại ứng dụng Ngân hàng T4 trong điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của chị Nguyễn Thị Kiều T3, màu đen, để chiếm đoạt số tiền 3.400.000 đồng trong tài khoản của chị T3.

Hành vi của Lê Minh H cấu thành tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi, lười nhác lao động. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất vụ án mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s và điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Hoài B2 không biết số tiền 2.700.000 đồng do Lê Minh H phạm tội mà có, đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an Q và không yêu cầu H bồi thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Kiều T3 yêu cầu Lê Minh H bồi thường số tiền 3.400.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận. Tuy nhiên, số tiền 2.700.000 đồng do Nguyễn Hoài B2 giao nộp Cơ quan điều tra sẽ được trả lại cho chị T3, bị cáo Lê Minh H tiếp tục bồi thường cho chị T3 số tiền 700.000 đồng

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 đĩa CD màu trắng, có chứa video ghi nhận hành vi của Nguyễn Thị Trúc E cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án

- Số tiền 2.700.000 đồng do Nguyễn Hoài B2 giao nộp Cơ quan điều tra Công an Q đã nộp kho bạc nhà nước Quận D, đây là số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị Kiều T3;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu đen, là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 290; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Minh H 09 (Chín) tháng tù về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2024.

Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo Lê Minh H tiếp tục bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kiều T3 số tiền 700.000 đồng

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD màu trắng, có chứa video ghi nhận hành vi của Nguyễn Thị Trúc E;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kiều T3 số tiền 2.700.000 đồng do Nguyễn Hoài B2 giao nộp Cơ quan điều tra Công an Q đã nộp kho bạc nhà nước Quận 4;

(Theo Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước tại Ngân hàng TMCp C không số không ngày)

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu đen đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 49/2024 ngày 16/4/2024 giữa Công an Q và Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4)

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Lệ **Nguyễn Ngọc Bích** **Đỗ Thị Bích Phượng**

Nơi nhận
- Bị cáo;
- CA TP.HCM (PV 06);
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- VKSND TP.HCM
- Công an Quận 4;

6

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VT, hồ sơ.

Đỗ Thị Bích Phượng